

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 410/2023/DS-PT
Ngày 06-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh
Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2023/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 695/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: KDC C, ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: bà Hà Thị N, sinh năm: 1976;

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ cư trú: B7/13, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ông Văn Hữu R, sinh năm 1976;

Địa chỉ: B đường L - 6, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: nguyên đơn ông Nguyễn Minh P.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh P trình bày:

Ngày 09/12/2021, ông có cho bà Hà Thị N vay số tiền 264.000.000đồng, không thoả thuận lãi suất, hẹn đến ngày 14/12/2021 trả tiền. Đến ngày 14/12/2021, bà N không trả nợ.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại Công an huyện Đ bà N và ông P thỏa thuận xác nhận, bà N nợ ông P 150.000.000đồng. Cùng ngày, bà N đã trả cho ông P 30.000.000đồng, còn lại số tiền 120.000.000đồng, bà N sẽ trả cho ông P vào ngày 24/10/2022. Tuy nhiên bà N vẫn không thanh toán tiền cho ông P.

Ông P khởi kiện yêu cầu bà N trả 234.000.000đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 09/12/2021 đến ngày 05/9/2023 là 21 tháng, với lãi suất 1%/tháng là 48.300.000đồng, không yêu cầu chồng bà N là ông Văn Hữu R liên đới cùng với bà N trả nợ.

Bị đơn bà Hà Thị N trình bày:

Ngày 06/11/2020, bà N có vay của ông P số tiền 60.000.000đồng, lãi suất 20%/tháng, hẹn đến ngày 06/12/2020 trả tiền. Bà N đã trả cho ông P hơn 10 tháng tiền lãi, mỗi tháng là 12.000.000đồng.

Ngày 05/3/2021, bà N có vay của ông P số tiền 60.000.000đồng, lãi suất 20%/tháng, hẹn đến ngày 05/5/2021 trả tiền, do dịch bệnh nên bà N chưa trả tiền lãi ông P.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, vợ chồng bà N1, ông P buộc bà N ký giấy nợ với số tiền 264.000.000đồng. Thực tế, bà N chỉ vay của ông P 120.000.000đồng tiền gốc nên bà N có tố cáo ông P hành vi cho vay lãi nặng tại Công an huyện Đ.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại Công an huyện Đ, bà N và ông P thỏa thuận: bà N nợ ông P 150.000.000đồng. Cùng ngày, bà N đã trả cho ông P 30.000.000đồng, còn lại số tiền 120.000.000đồng, bà N trả cho ông P vào ngày 24/10/2022.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông P yêu cầu bà N trả 234.000.000đồng và tiền lãi 48.300.000đồng, thì bà N không đồng ý. Bà N chỉ đồng ý trả 120.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 trình bày:

Bà N1 là vợ ông P. Bà N1 và ông P đã ly hôn. Bà N1 đề nghị Tòa án buộc bà N trả cho ông P 234.000.000đồng và tiền lãi 48.300.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Văn Hữu R là chồng bà N, có đơn xin vắng mặt, không có văn bản trình ý kiến.

Vụ án được Toà án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được

với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2023/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Hà Thị N.

Buộc bà Hà Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh P số tiền 132.000.000đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí: buộc bà N nộp 6.600.000đồng án phí; buộc ông P phải nộp 7.515.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 6.600.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006738 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, ông P còn phải nộp tiếp 915.000đồng sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Minh P làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 25/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 152/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản sơ thẩm về tiền lãi và về cách tuyên bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn ông Nguyễn Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà Hà Thị N thanh toán số tiền 234.000.000đồng theo giấy tay vay tiền ngày 9/12/2021 và 48.300.000đồng tiền lãi, trình bày cho rằng, do bà N đồng ý trả tiền vào ngày 24/10/2022 nên ông P mới **giảm số tiền vay gốc**, đồng ý cho bà N thanh toán 150.000.000đồng, trả trước là 30.000.000đồng còn lại 120.000.000đồng theo giấy tay ngày 17/10/2022, tuy nhiên do bà N không thực hiện nên ông P yêu cầu bà N trả toàn bộ số tiền 234.000.000đồng. Bị đơn bà Hà Thị N không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông P, giữ nguyên trình bày tại Toà án cấp sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đồng thời phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của nguyên đơn ông P, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P yêu cầu bà N hoàn trả toàn bộ số tiền 264.000.000đồng và 48.300.000đồng tiền lãi là không có cơ sở chấp nhận, vì sau khi phát sinh tranh chấp các bên đã thoả thuận lại số nợ mới là 150.000.000đồng, bà N đã thanh toán 30.000.000đồng nên chỉ còn nợ lại số tiền 120.000.000đồng, bà N chỉ có trách nhiệm thanh toán cho ông P 120.000.000đồng tiền vốn gốc, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thấy rằng: theo giấy tay ngày 17/10/2022, bà N thoả thuận trả cho ông P 120.000.000đồng vào ngày 24/10/2022 nhưng bà N không thực hiện phải chịu lãi suất chậm trả từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm tính 10% cho toàn bộ số tiền là chưa đúng quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Đồng thời quyết định của bản án sơ thẩm chưa đề cập đến số tiền ông P yêu cầu không được chấp nhận là có thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273, 276, 279 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Văn Hữu R vắng mặt, được Toà án triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của ông R không ảnh hưởng đến việc xem xét yêu cầu kháng cáo. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông R.

[3] Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị N hoàn trả cho ông P số tiền 264.000.000đồng theo giấy tay cho vay tiền ngày 09/12/2021. Bà N trình bày cho rằng chỉ vay của ông P 120.000.000đồng nên chỉ đồng ý trả cho ông P số tiền này. Toà án cấp sơ thẩm buộc bà N trả cho ông P 120.000.000đồng cùng tiền lãi là 12.000.000đồng nên ông P kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông P yêu cầu bà N hoàn trả số tiền vay 264.000.000đồng thấy rằng:

Căn cứ vào giấy cho vay tiền ngày 9/12/2021 thì ông P có cho bà N vay số tiền 264.000.000đồng, các bên đều trình bày không thống nhất về số tiền thực tế cho vay. Tuy nhiên sau đó trong biên nhận tiền ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại

Công an huyện Đ hai bên đã chốt số nợ là 150.000.000đồng, bà N đã thanh toán cho ông P 30.000.000đồng, còn lại số tiền 120.000.000đồng, bà N hẹn sẽ trả vào ngày 24/10/2022. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào thoả thuận này để buộc bà N tiếp tục thanh toán cho ông P số tiền này là có cơ sở, ông P kháng cáo không xuất trình chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An về việc tính lãi và cách tuyên án thấy rằng:

Trong giấy tay biên nhận tiền tại Công an huyện Đ, ông P và bà N có thoả thuận, bà N sẽ thanh toán số tiền 120.000.000đồng vào ngày 24/10/2022, tuy nhiên sau đó bà N vẫn không thanh toán. Vì vậy cần áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bà N phải thanh toán tiền lãi chậm trả cho ông P theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự từ thời điểm chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm tính số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm trong 12 tháng là 12.000.000đồng nhưng không thể hiện thời hạn trả lãi là chưa đúng quy định của Điều 357 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Như vậy từ ngày 25/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/9/2023 là 10 tháng 11 ngày, số tiền lãi được tính là 120.000.000đồng x 10%/năm x 10 tháng 11 ngày = 10.366.667đồng, cần buộc bà N thanh toán cho ông P số tiền lãi này. Tổng số tiền vốn gốc và lãi bà N thanh toán cho ông P là 130.366.667đồng.

[6] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An về cách tuyên án thấy rằng:

Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chưa tuyên trong quyết định của bản án là có thiếu sót, cần chỉnh sửa lại cách tuyên án, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa bản án sơ thẩm về bổ sung nội dung của quyết định bản án sơ thẩm về bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: bà N phải chịu án phí trên số tiền trả cho ông P, ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị bác yêu cầu và án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm 176/2023/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, 37, 39, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Hà Thị N.

Buộc bà Hà Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Minh P số tiền **130.366.667đồng** trong đó gồm 120.000.000đồng tiền gốc và **10.366.667đồng** tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bác **một phần** yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P yêu cầu bị đơn bà Hà Thị N trả số tiền **151.933.333đồng**.

3. Về án phí: bà Hà Thị N phải chịu **6.518.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Minh P phải chịu **7.597.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm do bị bác yêu cầu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.600.000đồng theo biên lai số 0006738 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, ông P còn phải nộp tiếp **997.000đồng**.

Ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0005718 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Nga